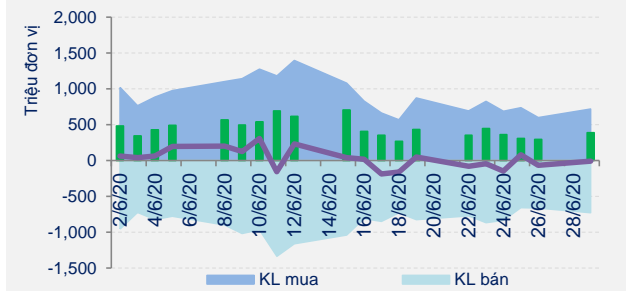
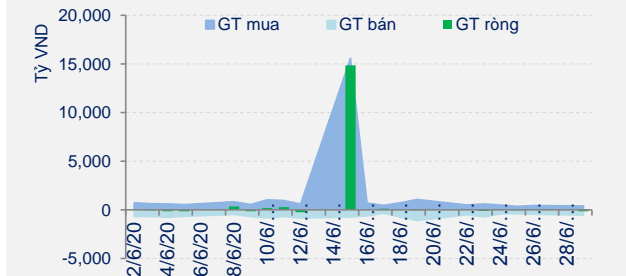


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	829.36	110.32
% Thay đổi	↓ -2.65%	↓ -2.76%
KLGD (CP)	385,850,015	60,246,590
GTGD (tỷ đồng)	5,344.53	586.62
Tổng cung (CP)	728,025,810	96,375,000
Tổng cầu (CP)	717,449,080	83,177,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,497,545	434,829
KL mua (CP)	17,622,020	263,911
GT mua (tỷ đồng)	400.05	2.40
GT bán (tỷ đồng)	546.81	5.61
GT ròng (tỷ đồng)	(146.76)	(3.21)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.65%	11.2	1.9	1.3%
Công nghiệp	↓ -2.05%	11.7	2.2	13.2%
Dầu khí	↓ -2.93%	52.7	1.7	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.82%	30.1	4.0	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.85%	11.9	2.2	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.18%	14.4	3.9	12.6%
Ngân hàng	↓ -2.84%	8.3	2.1	22.3%
Nguyên vật liệu	↓ -2.74%	14.4	1.6	16.4%
Tài chính	↓ -2.41%	14.5	2.4	23.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.97%	11.5	2.0	2.9%
VN - Index	↓ -2.65%	13.9	2.6	102.5%
HNX - Index	↓ -2.76%	9.3	1.3	-2.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 22,62 điểm (-2,65%) xuống 829,36 điểm; HNX-Index giảm 3,13 điểm (-2,76%) xuống 110,32 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.151 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 450 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.251 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 116 mã tăng, 71 mã tham chiếu, 560 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên; về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Nhóm trụ cột tiếp tục bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VIC (-2,7%), VNM (-2,2%), VCB (-2,2%), BID (-3,5%), VHM (-2,1%), GAS (-3,5%), SAB (-2,6%), TCB (-3,4%), VPB (-4,5%), CTG (-2,9%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh như TCH (+5,5%), EIB (+1,4%), CTD (+4,8%)... Trên sàn HNX, các cổ phiếu như SHB (-6,4%), ACB (-3%), SHS (-7,8%), VCG (-6%), PVS (-3,2%), NTP (-5,9%), DGC (-2%)... đều mạnh khiến chỉ số HNX-Index mất 2,76% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong phiên thứ sáu tuần trước cũng như việc công bố tốc độ tăng GDP thấp kỷ lục trong quý II của Việt Nam vào sáng nay đã khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên tiêu cực dẫn đến bán tháo trong phiên đầu tuần. Trên góc nhìn kỹ thuật, trạng thái hiện tại của VN-Index đã trở nên xấu hơn khi chỉ số xuyên thủng ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%), theo đó hỗ trợ tiếp theo của chỉ số sẽ là quanh ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%). Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với khoảng 150 tỷ đồng là điểm tiêu cực trong bối cảnh đã không mấy sáng sủa. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 duy trì basis âm khá lớn 11,81 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu có thể canh những nhịp hồi phục của VN-Index lên gần ngưỡng 840 điểm để hạ tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt có thể giải ngân trở lại nếu VN-Index giảm về gần ngưỡng 800 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và tiếp tục cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 826 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp một phần mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 22,62 điểm (-2,65%) xuống 829,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.500 đồng, VNM giảm 2.500 đồng, VCB giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, TCH tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 109,527 điểm. Trong phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,13 điểm (-2,76%) xuống 110,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 900 đồng, ACB giảm 700 đồng, SHS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 2.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 147,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,9 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 66,1 tỷ đồng tương ứng với 591 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 36,1 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 25,5 tỷ đồng tương ứng với 344 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 171 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 49,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 287 triệu đồng tương ứng với 4,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng thấp nhất 10 năm

Sáng ngày 29/6, Tổng cục Thống kê đã công bố tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020. GDP nửa đầu năm ước tính tăng 1.81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý 2 tăng trưởng 0.36%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 830 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 335 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 865 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 835 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 900 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 111 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 53 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 111 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 49,1 - 49,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.229 VND/USD (giảm 3 đồng so với cuối tuần qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,35 USD/ounce tương ứng với 0,13% lên 1.782,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,171 điểm tương ứng 0,18% xuống 97,24 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1262 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2328 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,22 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

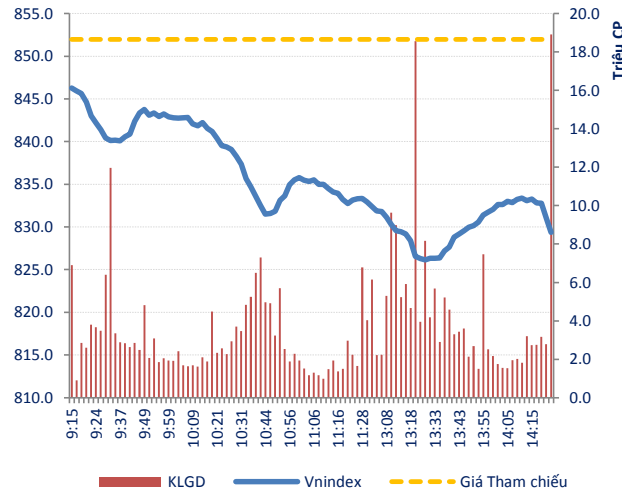
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,15 USD tương ứng 0,39% xuống 38,34 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

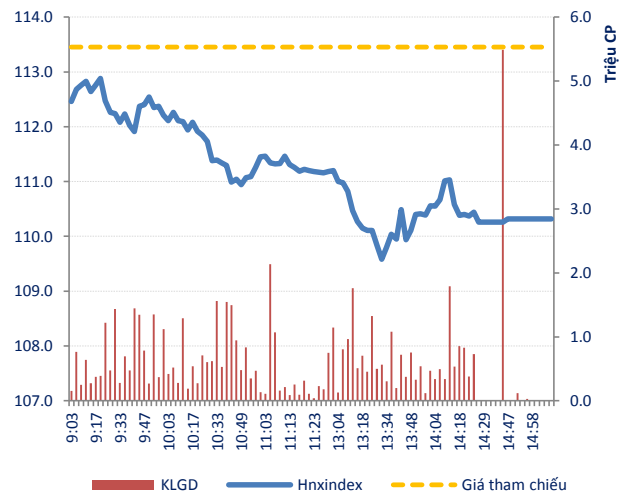
Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/6, chỉ số Dow Jones giảm 730,05 điểm tương ứng 2,84% xuống 25.015,55 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 259,78 điểm tương ứng 2,59% xuống 9.757,22 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 74,71 điểm tương ứng 2,42% xuống 3.009,05 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

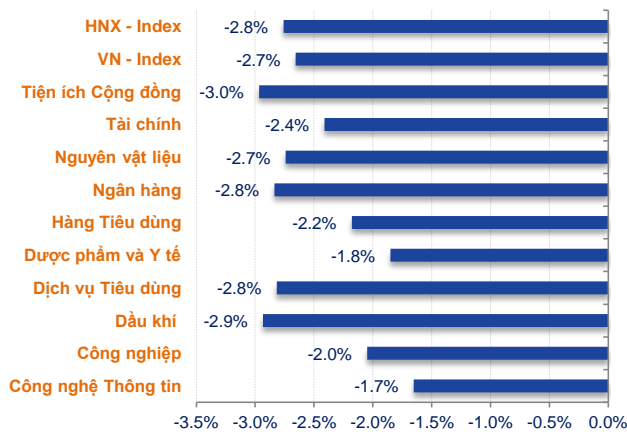
KLGD và VN-Index trong phiên



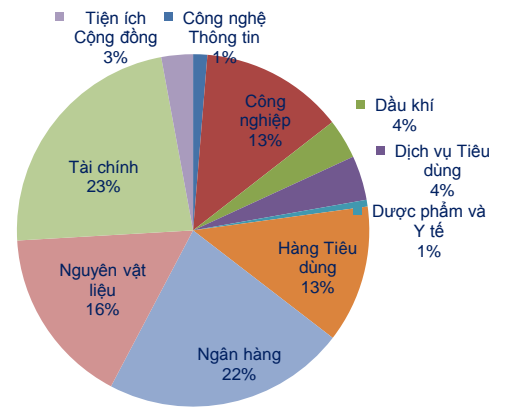
KLGD và HNX-Index trong phiên



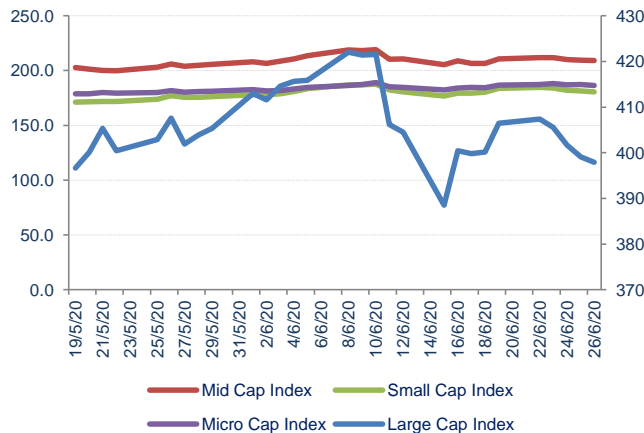
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



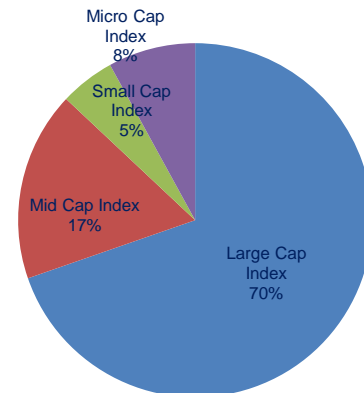
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,161,910	SSI	2,402,809
2	GEX	1,195,080	ITA	1,293,660
3	HBC	447,600	HSG	1,168,160
4	HQC	437,880	VNM	590,880
5	DLG	361,030	HDB	508,850

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	102,300	SHS	97,200
2	MBG	34,000	HAD	63,400
3	PVC	16,500	PSD	50,000
4	PHP	7,400	VCG	49,500
5	CEO	6,210	PVS	40,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.75	18.00	↑ 1.41%	27,496,891
HQC	1.84	1.72	↓ -6.52%	19,843,140
ROS	3.07	2.99	↓ -2.61%	18,271,690
ITA	5.05	4.70	↓ -6.93%	18,191,050
FLC	4.18	3.89	↓ -6.94%	14,279,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.90	2.70	↓ -6.90%	7,082,922
ACB	23.60	22.90	↓ -2.97%	4,379,272
KLF	2.10	2.00	↓ -4.76%	3,811,334
PVS	12.40	12.00	↓ -3.23%	3,642,769
SHS	12.80	11.80	↓ -7.81%	3,554,815

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCG	6.16	6.59	0.43	↑ 6.98%
BRC	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
TNC	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%
DAT	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%
PSH	21.90	23.40	1.50	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
NFC	5.10	5.70	0.60	↑ 11.76%
VNR	19.00	21.00	2.00	↑ 10.53%
LO5	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
DL1	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
CMX	16.45	15.30	-1.15	↓ -6.99%
CKG	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
TSC	3.01	2.80	-0.21	↓ -6.98%
HVH	9.32	8.67	-0.65	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BTW	30.10	27.10	-3.00	↓ -9.97%
API	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
SSM	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
C69	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	27,496,891	6.0%	774	23.3	1.4
HQC	19,843,140	3250.0%	72	23.8	0.2
ROS	18,271,690	2.6%	270	11.1	0.3
ITA	18,191,050	1.9%	216	21.7	0.4
FLC	14,279,510	-9.0%	(1,260)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	7,082,922	2.3%	269	10.0	0.2
ACB	4,379,272	23.2%	3,770	6.1	1.3
KLF	3,811,334	1.3%	135	14.8	0.2
PVS	3,642,769	3.7%	990	12.1	0.4
SHS	3,554,815	9.1%	1,159	10.2	0.9

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	↑ 7.0%	7.1%	1,031	6.4	0.4
BRC	↑ 7.0%	9.9%	1,597	6.7	0.7
TNC	↑ 6.9%	18.5%	3,190	7.0	1.2
DAT	↑ 6.9%	9.0%	1,131	9.6	0.8
PSH	↑ 6.8%	9.4%	1,088	21.5	1.8

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 12.5%	-11.5%	(668)	-	0.2
NFC	↑ 11.8%	3.2%	375	15.2	0.5
VNR	↑ 10.5%	7.8%	1,787	11.7	1.0
LO5	↑ 10.0%	-12.7%	(1,315)	-	1.1
DL1	↑ 10.0%	2.3%	246	107.5	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,161,910	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	1,195,080	6.6%	1,209	13.4	0.9
HBC	447,600	8.7%	1,449	6.9	0.6
HQC	437,880	0.8%	72	23.8	0.2
DLG	361,030	1.7%	198	8.0	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	102,300	3.6%	409	6.6	0.2
MBG	34,000	7.0%	703	6.8	0.4
PVC	16,500	2.3%	408	14.2	0.3
PHP	7,400	9.5%	1,269	7.8	0.7
CEO	6,210	11.3%	1,616	4.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	302,274	21.9%	4,849	16.8	3.6
VIC	301,036	5.6%	2,023	44.0	2.5
VHM	243,424	39.5%	7,688	9.6	3.4
VNM	194,860	35.6%	6,063	18.5	6.0
BID	154,848	11.6%	2,158	17.8	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,077	23.2%	3,770	6.1	1.3
SHB	22,995	13.8%	1,660	7.9	1.0
VCG	11,661	8.5%	1,506	17.5	1.5
VCS	9,467	44.7%	9,481	6.4	2.8
PVI	6,840	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.00	7.4%	974	7.6	0.5
PVD	1.91	2.1%	713	14.2	0.3
DBC	1.89	21.3%	6,049	7.8	1.5
ROS	1.87	2.6%	270	11.1	0.3
VHC	1.85	21.3%	5,611	6.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.55	7.0%	703	6.8	0.4
SHS	2.26	9.1%	1,159	10.2	0.9
TNG	2.22	22.8%	3,606	3.3	0.7
QNC	1.93	92.1%	2,454	1.3	0.8
PVS	1.93	3.7%	990	12.1	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
